

Bản án số: 36/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 29/7/2019

V/v: “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Hồng Quang

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Huy Cự

2. Bà Nguyễn Thị Chấn

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Tiến Đạt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:*** Bà Vũ Thị Nhiên - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 202/2019/TLST – HNGĐ ngày 14/5/2019 về tranh chấp “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 08/7/2019 giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Chị H, năm sinh 1983; đăng ký hộ khẩu thường trú: Dương Đình, xã Dương Xá, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội; nơi ở: Tổ dân phố Nội Thương, xã Dương Xá, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội. “Có mặt”.

***- Bị đơn:*** Anh H, năm sinh 1982; đăng ký hộ khẩu thường trú: Dương Đình, xã Dương Xá, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội; nơi ở: Tổ dân phố Nội Thương, xã Dương Xá, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội. “Có mặt”.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, các lời khai tại Tòa án và tại phiên tòa, chị H trình bày:*

Về mâu thuẫn vợ chồng: Chị H và anh H kết hôn có đăng ký ngày 05/10/2007 tại Ủy ban nhân dân xã Dương Xá, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, anh chị kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống bình thường được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn

là vợ chồng bất đồng quan điểm sống trong sinh hoạt gia đình, công việc, nuôi dạy con cái, vợ chồng không có tiếng nói chung nên thường xuyên xảy ra cãi vã, xô xát. Hai bên gia đình đã nhiều lần khuyên bảo, hòa giải cho hai vợ chồng nhưng không cải thiện được tình cảm vợ chồng, đến khoảng tháng 04 năm 2018, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trở nên trầm trọng. Vợ chồng đã cắt đứt quan hệ tình cảm, sinh lý với nhau và ly thân từ đó đến nay. Nay chị H xác định không còn tình cảm với anh H nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Về con chung vợ chồng: Có 01 con chung là cháu H, sinh ngày 13/12/2008. Khi ly hôn, chị H có nguyện vọng là nuôi dưỡng cháu và yêu cầu chồng cấp dưỡng 2.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung vợ chồng: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh H trình bày:

Về mâu thuẫn vợ chồng: Về điều kiện, hoàn cảnh kết hôn, con chung, tài sản anh H đồng ý với phần trình bày của chị H. Về mâu thuẫn vợ chồng là do chị H không hiểu hết tâm tư, tình cảm của anh và do kinh tế gặp khó khăn nên ảnh hưởng cuộc sống vợ chồng. Anh H xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn nên xin đoàn tụ. Nếu ly hôn anh cấp dưỡng nuôi con chung là 1.000.000 đồng/tháng và không yêu cầu giải quyết tài sản.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm kiểm sát việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử; nguyên đơn, Bị đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án giải quyết cho chị H được ly hôn với anh H, về con chung: Giao chị H nuôi con chung, anh H cấp dưỡng nuôi con chung từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng/tháng, về tài sản chung: Không phải giải quyết; về án phí: Chị H và anh H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về tố tụng: Về thẩm quyền giải quyết vụ án do chị H có đơn yêu cầu ly hôn với anh H có nơi cư trú là xã Dương Xá, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh H là hôn nhân hợp pháp. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do bất đồng quan điểm sống trong sinh hoạt gia đình, công việc, nuôi dạy con cái, vợ chồng không có tiếng nói chung, không tôn trọng, thương yêu nhau nên trong cuộc sống thường xuyên xảy ra cãi vã, xô xát. Đến khoảng tháng 4/ 2018 thì mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng, vợ

chồng đã cắt đứt quan hệ tình cảm, sinh lý với nhau và ly thân từ đó cho đến nay. Vì vậy, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn với anh H của chị H là có căn cứ phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung vợ chồng: Nguyên vọng của cháu H ở với mẹ, hiện nay chị H nuôi dưỡng và đảm bảo việc học tập của cháu H ổn định nên giao cháu H cho chị H nuôi dưỡng là đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho cháu. Về cấp dưỡng nuôi con chung anh H cấp dưỡng nuôi con chung là 1.500.000đ/tháng là phù hợp với điều kiện ăn học, nuôi dưỡng con chung và thu nhập của anh H.

[4]. Về tài sản chung vợ chồng: Anh, chị không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[5]. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị H và anh H phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ các điều 28, 35, 39, khoản 4 Điều 147, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5, 6 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị H được ly hôn với anh H.
2. Về con chung: Giao cháu H, sinh ngày 13/12/2008 cho chị H nuôi dưỡng. Anh H cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H 1.500.000đ/ tháng cho đến khi cháu H thành niên hoặc khi có yêu cầu thay đổi khác.  
Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.
3. Về tài sản chung vợ chồng: Không xem xét giải quyết.
4. Về án phí: Chị H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí theo Biên lai số AA/2010/0004399 ngày 13/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lâm, nay chuyển thành án phí. Anh H phải chịu 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con chung.
5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND h. Gia Lâm;
- Chi cục THADS h. Gia Lâm;
- TANDTP. Hà Nội;
- UBND xã Dương xá
- Lưu:Hồ sơ vụ án;
- Lưu:Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Trần Hồng Quang**